

Nông nghiệp Thái Lan - một điển hình về phát triển nền nông nghiệp xanh

THS. LÊ THỊ THU HƯƠNG
Viện Kinh tế và Chính trị thế giới

- NGÀY NHẬN BÀI: 05/7/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 13/7/2022
- NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 02/8/2022

Tóm tắt: Phát triển nông nghiệp là một trong những động lực kinh tế quan trọng, là xương sống của nền kinh tế Thái Lan. Nông nghiệp Thái Lan cung cấp 30% việc làm và đóng góp khoảng 8% GDP năm 2020. Tuy nhiên, tác động của biến đổi khí hậu, những hạn chế về tài nguyên thiên nhiên và nguồn nhân lực, căng thẳng thương mại quốc tế, gần đây nhất là ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và xung đột quân sự Nga - Ucraina đang là những lực cản đối với sự phát triển nông nghiệp bền vững của Thái Lan. Bài viết phân tích kết quả thực hiện một số chính sách phát triển bền vững nông nghiệp của Thái Lan, qua đó, gợi mở một số vấn đề có thể tham khảo cho phát triển nông nghiệp Việt Nam.

Từ khóa: Nông nghiệp, Thái Lan, chính sách phát triển nông nghiệp.

1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Để thúc đẩy sự phát triển bền vững nông nghiệp, Thái Lan đã quán triệt và áp dụng một số chủ trương quan trọng, như:

Thứ nhất, tăng cường vai trò các cá nhân và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Thái Lan có rất nhiều cơ hội đầu tư vào ngành nông nghiệp, từ sản xuất các loại cây trồng như lúa, cao-su, vận chuyển đường thủy quốc tế, quản trị tưới tiêu, sinh dược và công nghệ xanh.

Thứ hai, đẩy mạnh phong trào học tập, nâng cao trình độ của nông dân bằng cách mở các lớp học, các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. Giáo dục và đào tạo cũng hướng vào nông nghiệp, nông thôn với các chương trình đào tạo phát triển kỹ năng cho nông dân và người quản lý đất đai, quản lý kinh doanh, bảo vệ môi trường và an toàn sức khỏe. Ngoài ra, còn có những hoạt động đào tạo nhằm tạo công ăn việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần thu hút lực lượng lao động đông đảo là thanh niên ở nông

thôn.

Thứ ba, tăng cường công tác bảo hiểm xã hội cho nông dân, giải quyết tốt vấn đề nợ trong nông nghiệp; giảm nguy cơ rủi ro bằng cách thiết lập hệ thống bảo đảm rủi ro cho nông dân. Chú trọng triển khai bảo hiểm đối với hoạt động sản xuất lúa gạo trong trường hợp xảy ra thiên tai lũ lụt.

Năm 2017, Thái Lan thông qua Chiến lược Nông nghiệp và Hợp tác xã (Agriculture and Coopeatives Strategy) giai đoạn 2017 - 2036, vạch ra kế hoạch để đạt được sự thịnh vượng, bền vững, khả năng cạnh tranh cao hơn và an ninh trong việc cung cấp lương thực, thực phẩm. Kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng, an toàn và giá trị dinh dưỡng cho các sản phẩm nông nghiệp, tăng cường việc sử dụng công nghệ nông nghiệp hiện đại và canh tác hữu cơ. Kết quả, ngày càng có nhiều công ty bán sản phẩm dưới nhãn “hữu cơ”. Năm 2019, có 44.418 trang trại được cấp phép canh tác hữu cơ với tổng diện tích 85.000ha và nhận được chứng chỉ Hệ thống đảm bảo tham gia (PGS - Participatory Guarantee System) từ Tổ chức hữu cơ quốc tế và Tổ chức Chứng nhận Nông nghiệp Hữu cơ Thái Lan. Bộ Nông nghiệp Thái Lan cung cấp các chương trình đào tạo và hỗ trợ trong canh tác hữu cơ.

Một trong những tiêu chí để phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững và hiện đại hóa là cơ giới hóa nông nghiệp và áp dụng các quy trình kỹ thuật sản xuất tiên tiến. Thái Lan chú trọng phát triển cơ giới hóa nhằm đưa nông nghiệp đi vào thâm canh, cải tạo và xây dựng nông thôn. Phát triển mạng lưới xí nghiệp cơ khí nhỏ và vừa của tư nhân ở các thành phố, thị trấn

NĂM 2017, THÁI LAN THÔNG QUA CHIẾN LƯỢC NÔNG NGHIỆP VÀ HỢP TÁC XÃ (AGRICULTURE AND COOPEATIVES STRATEGY) GIAI ĐOẠN 2017 - 2036, VẠCH RA KẾ HOẠCH ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC SỰ THỊNH VƯỢNG, BỀN VỮNG, KHẢ NĂNG CẠNH TRANH CAO HƠN VÀ AN NINH TRONG VIỆC CUNG CẤP LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM.

và nông thôn. Khuyến khích nông dân mua máy móc do các xí nghiệp cơ khí trong nước chế tạo, có cơ chế bảo hành và sửa chữa miễn phí trong thời hạn từ 1 năm đến 3 năm. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, cải tạo đất, áp dụng công nghệ sinh học để lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; thực hiện việc chuyển giao công nghệ nuôi cấy phôi; nghiên cứu các công nghệ bảo quản sau thu hoạch. Bên cạnh đó, Thái Lan chú trọng phát triển các ngành mũi nhọn như hàng nông, hải sản phục vụ xuất khẩu, thúc đẩy công nghiệp chế biến nông sản cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu sang các nước khác, nhất là các nước công nghiệp phát triển. Ngoài các mặt hàng xuất khẩu truyền thống như gạo, ngô, cao-su, đường, nông nghiệp Thái Lan còn có nhiều mặt hàng xuất khẩu mới như hải sản đông lạnh, gia cầm, hoa quả tươi và rau xanh qua chế biến và sẵn củ.

Theo đánh giá của Văn phòng Kinh tế nông nghiệp Thái Lan (OAE), với sự thay đổi chính sách mới theo hướng nông nghiệp thông minh (*Changing towards Smart Agriculture*), cùng các biện pháp phát triển nông nghiệp bền vững sẽ giúp thúc đẩy

kinh tế nông nghiệp tăng trưởng mạnh. Thái Lan đặt mục tiêu trở thành trung tâm giao dịch gạo trong khu vực. Năm 2022, Thái Lan đã lên kế hoạch phát triển thêm 12 bộ giống lúa thương mại mới trong giai đoạn (2022 - 2024) nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh của mặt hàng gạo. Thái Lan cũng đặt mục tiêu trở thành trung tâm công nghệ nông nghiệp (Agri - tech) và thực phẩm trong khu vực.

2. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Những chính sách Thái Lan áp dụng để phát triển nông nghiệp bền vững, bao gồm:

Thứ nhất, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, trợ giá nông sản

Thái Lan thực hiện trợ giá cho nông sản đối với các lĩnh vực nông sản chủ yếu như: gạo, cao su, trái cây...vv... Chính phủ mua gạo thơm với giá 6.500baht/tấn trong khi giá thị trường chỉ 5.000 – 5.200baht/tấn. Việc trợ giá nông sản không chỉ thực hiện ở việc mua nông sản với giá cao hơn mà nông dân trồng lúa còn được hưởng những ưu đãi khác như mua phân bón với giá thấp, miễn cước vận chuyển phân bón, được cung cấp giống mới có năng suất cao, được vay vốn lãi suất thấp từ ngân hàng nông nghiệp. Ngoài ra, Thái Lan cũng hỗ trợ về giá cho nông dân trồng những loại cây chủ lực là sầu riêng, nhãn, vải, măng cụt và chôm chôm. Bên cạnh việc thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nông dân, Chính phủ Thái Lan còn tăng cường giám sát quá trình từ việc sản xuất, phân phối, chế biến, giá cả cho đến tìm thị trường xuất khẩu mới.

Thái Lan triển khai gói kích cầu nông nghiệp bằng các biện pháp hỗ trợ trực tiếp

như phát phiếu gạo, phiếu ăn cho hộ nghèo, trợ cấp trực tiếp cho người thất nghiệp, bù lương cho người mất việc... Trong chiến lược phát triển kinh tế của Thái Lan, nông thôn được chú trọng đầu tư. Chính phủ hạ lãi suất để mở rộng tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp nhằm đảm bảo nhu cầu vốn cho nông dân, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa. Ngân hàng Trung ương Thái Lan kiểm soát chặt chẽ các ngân hàng thương mại trong lĩnh vực cho vay nông nghiệp. Nhà nước thành lập Ủy ban kiểm soát giá cả nông sản và kịp thời tham gia bình ổn giá thị trường. Trong bối cảnh người nông dân gặp nhiều khó khăn do tình hình hạn hán kéo dài dẫn đến sản lượng thu hoạch giảm sút, Thái Lan đã áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ người nông dân kịp thời, như:

Một là, Thái Lan thông qua khoản ngân sách 4 tỉ Baht trong năm tài chính 2016 để hỗ trợ các dự án giúp đỡ người nông dân bị ảnh hưởng bởi hạn hán bên cạnh khoản ngân sách 7 tỉ Baht đã được thông qua năm 2015.

Hai là, Chính phủ thu mua thóc từ người nông dân ở vùng Đông Bắc Thái Lan với mức giá 14-15Baht/kg (0.39-0.41 USD/kg) cao hơn mức giá thị trường 9-10Baht/kg (0.25-0.27USD/kg) nhằm hỗ trợ người

SỰ THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH MỚI THEO HƯỚNG NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH (CHANGING TOWARDS SMART AGRICULTURE), CÙNG CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG SẼ GIÚP THÚC ĐẨY KINH TẾ NÔNG NGHIỆP THÁI LAN TĂNG TRƯỞNG MẠNH.

nông dân về chi phí phân bón, giống, cải tạo đất và thu hoạch.

Ngoài ra, nhiều ưu đãi về vốn và tăng cường bảo hiểm cho người nông dân được Chính phủ Thái Lan thực hiện; thuế nông nghiệp được bãi bỏ. Chính phủ hỗ trợ các chương trình tiếp thị, tìm kiếm địa chỉ xuất khẩu những sản phẩm sau thu hoạch và chế biến nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho tiêu thụ nông sản thông qua việc đẩy mạnh hình thức hợp đồng “chính phủ với chính phủ”; đồng bộ hóa các chính sách để bảo đảm tính liên thông từ khâu gieo trồng, sản xuất đến bao tiêu xuất khẩu và giảm rủi ro cho người nông dân.

Thứ hai, chính sách công nghiệp hóa nông thôn, ứng dụng khoa học - công nghệ xây dựng nền nông nghiệp hiện đại

Công nghiệp hóa nông thôn được coi là nhân tố quan trọng giúp Thái Lan nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân. Khoa học - công nghệ giúp con người không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn nâng cao hiệu quả sản xuất. Chính khoa học - công nghệ hiện đại đã giúp Thái Lan phát triển mạnh nhiều ngành sản xuất nông nghiệp, giải phóng sức lao động của nông dân và cải thiện mức thu nhập.

Cơ giới hóa đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của nông nghiệp. Thái Lan đã từng bước chủ động sản xuất máy móc nông nghiệp và thiết bị nông nghiệp cho phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của người sử dụng. Hiện hầu hết các thiết bị nông nghiệp được sử dụng ở Thái Lan được sản xuất trong nước như máy kéo, máy cày, máy bừa, máy bơm nước, máy phun, máy đập lúa, máy gặt, máy gặt đập, máy làm sạch thiết bị, máy sấy, máy

VIỆC TRỢ GIÁ NÔNG SẢN KHÔNG CHỈ THỰC HIỆN Ở VIỆC MUA NÔNG SẢN VỚI GIÁ CAO HƠN MÀ NÔNG DÂN TRỒNG LÚA CÒN ĐƯỢC HƯỞNG NHỮNG ƯU ĐÃI KHÁC NHƯ MUA PHÂN BÓN VỚI GIÁ THẤP, MIỄN CƯỚC VẬN CHUYỂN PHÂN BÓN, ĐƯỢC CUNG CẤP GIỐNG MỚI CÓ NĂNG SUẤT CAO, ĐƯỢC VAY VỐN LÃI SUẤT THẤP TỪ NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP.

xay sát lúa gạo và các thiết bị chế biến. Chính việc đầu tư áp dụng công nghệ mới đã quyết định tốc độ tăng trưởng của Thái Lan - quốc gia có nền nông nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á. Mỗi năm Thái Lan sản xuất khoảng 40.000 máy kéo 4 bánh và 3.000 máy gặt đập liên hoàn.

Từ năm 2008, Chính phủ Thái Lan đã thành lập mô hình trang trại thông minh, có áp dụng công nghệ thông tin và công nghệ điện tử để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Mô hình trang trại thông minh tập trung vào 4 sản phẩm nông nghiệp chính là lúa, sắn, cao su và mía đường.

Do diện tích đất nông nghiệp có hạn nên Thái Lan phát triển nông nghiệp theo hướng đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhằm cải tạo đất trồng, lai tạo các giống cây trồng mới có khả năng thích ứng với những vùng đất canh tác bạc màu, khô hạn. Để giữ và nâng cao độ phì nhiêu đất nông nghiệp, Thái Lan sử dụng các loại phân bón hữu cơ, phân vi sinh và thuốc trừ sâu sinh học. Thông qua đó, vừa giúp sử dụng quỹ đất hiệu quả, giảm nhập khẩu phân bón và nâng cao xuất khẩu nông sản

hữu cơ sạch. Mức độ cơ giới hóa đã bao phủ từng thửa ruộng. Ngay cả những khâu sau thu hoạch cũng được cơ giới hóa toàn bộ. Bí quyết thành công của nông dân Thái Lan chính là sự kết hợp khéo léo giữa kinh nghiệm canh tác truyền thống với việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới. Do điều kiện tự nhiên khác nhau nên nhiều vùng cần phải có những công nghệ và kỹ thuật canh tác đặc thù. “Nút thắt cổ chai” trong việc nâng cao chất lượng nông sản theo hướng phát triển bền vững đã được các nhà khoa học tháo gỡ bằng công nghệ sinh học (công nghệ biến đổi gen, lai tạo giống cây trồng, vật nuôi).

Thái Lan thành lập Bộ Khoa học, Công nghệ và Năng lượng (năm 1979) để thực hiện chiến lược phát triển khoa học. Giai đoạn 1982 - 1986, kế hoạch phát triển quốc gia lần thứ 5 nhấn mạnh công tác đầu tư vào nhân lực và cơ sở hạ tầng khoa học. Thái Lan luôn ưu tiên hỗ trợ nghiên cứu khoa học trong nông nghiệp. Năm 1995, tổng chi tiêu nghiên cứu của Chính phủ là 207 triệu USD, trong đó dành cho nông nghiệp là 127 triệu USD. Giai đoạn 1987 - 1995, tỷ trọng ngân sách nghiên cứu dành cho nông nghiệp hàng năm tăng từ 40% lên 60%. Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã Nông nghiệp là cơ quan nghiên cứu nông nghiệp lớn nhất, với ngân sách hàng năm khoảng 80-90 triệu USD dành cho nghiên cứu trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và ngư nghiệp. Bộ Đại học, Quỹ Nghiên cứu Thái Lan và Hội đồng Nghiên cứu Quốc gia tài trợ nhiều chương trình nghiên cứu nông nghiệp quan trọng cho các trường đại học nhà nước. Phòng Phát triển Khoa học và Công nghệ và một liên đoàn nhà nước độc

lập thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Năng lượng tài trợ cho chương trình sinh học 10 triệu USD.

Thái Lan xác định ưu tiên đầu tư cho khoa học và công nghệ để phát huy nội lực của ngành. Năm 1993, Bộ Khoa học, Công nghệ và Năng lượng Thái Lan thành lập Trung tâm Công nghệ sinh học và Năng lượng gen quốc gia (BIOTEC) để tăng cường năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ sinh học và thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm công nghệ sinh học mới. BIOTEC sau đó đã được đổi thành Cơ quan Phát triển Công nghệ và Khoa học quốc gia (NSTDA - National Science and Technology Development Agency), một tổ chức xã hội độc lập, có quyền tiến hành và tài trợ cho các nghiên cứu, cấp giấy phép sử dụng công nghệ cho tư nhân và đầu tư liên doanh mua bán công nghệ mới. NSTDA dành 80% ngân sách hàng năm, khoảng 10 triệu USD, cho nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học nông nghiệp, tập trung vào bệnh dịch vùng nhiệt đới và giữ gìn đa dạng sinh học. Ngoài ra, NSTDA còn tài trợ gần 17 triệu USD cho các trường đại học và các tổ chức khác nghiên cứu về công nghệ sinh học. NSTDA đã thành lập một số công ty liên kết với tư nhân để thương mại hóa các sản phẩm công nghệ sinh học.

BÍ QUYẾT THÀNH CÔNG CỦA NÔNG DÂN THÁI LAN CHÍNH LÀ SỰ KẾT HỢP KHÉO LÉO GIỮA KINH NGHIỆM CANH TÁC TRUYỀN THỐNG VỚI VIỆC ÁP DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ MỚI.

Phần lớn các công ty này thuộc ngành nuôi trồng thủy sản. Năm 1996, NSTDA đã đầu tư 1 triệu USD để liên doanh với một số đối tác tư nhân thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn nghiên cứu và phát triển giống tôm nhập ngoại, phòng và kiểm soát dịch bệnh, và quản lý môi trường cho tôm. Lợi nhuận được chia cho các thành viên, trong đó có NSTDA. Ngoài nuôi trồng thủy sản, NSTDA còn mở rộng liên kết với các dự án hoặc độc quyền cấp giấy phép cho các công ty tư nhân mua bán các công nghệ khác như công nghệ tảo xanh làm thức ăn cho tôm, thuốc trừ nấm cho rau, thuốc diệt côn trùng và công nghệ nhân giống cây dâu, hành và khoai tây chịu bệnh.

Năm 2017, Chương trình công nghệ 4.0 của Thái Lan xác định nông nghiệp, công nghệ sinh học và công nghiệp thực phẩm là những ngành cốt lõi cần đạt được trình độ công nghệ cao hơn. Chính phủ hỗ trợ đầu tư cũng như các hoạt động nghiên cứu và phát triển đặc biệt trong những lĩnh vực này. Ủy ban Đầu tư Thái Lan (BOI) liệt kê các hoạt động đủ điều kiện cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Thứ ba, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến thực phẩm

Thái Lan là quốc gia liên tục đứng vị trí cao trong bảng xếp hạng những quốc gia thu hút vốn FDI trong phát triển nông nghiệp, đứng đầu khu vực châu Á.

Tuy nhiên, dòng vốn FDI vào nông nghiệp Thái Lan giai đoạn 1970 - 2015 vẫn chưa tương xứng với các lợi thế của Thái Lan. Dòng vốn FDI vào nông nghiệp biến động mạnh, tăng giảm với biên độ lớn. Nếu như giai đoạn 1970 - 1990, đầu tư vào

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ 4.0 CỦA THÁI LAN XÁC ĐỊNH NÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM LÀ NHỮNG NGÀNH CỐT LÕI CẦN ĐẠT ĐƯỢC TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ CAO HƠN. CHÍNH PHỦ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CŨNG NHƯ CÁC HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN ĐẶC BIỆT TRONG NHỮNG LĨNH VỰC NÀY.

nông nghiệp Thái Lan rất thấp (tỉ lệ FDI/GDP trung bình trong nông nghiệp chỉ đạt 0,01% so với công nghiệp 1,37% và dịch vụ 0,25%), thì giai đoạn 1997 - 2006, FDI vào nông nghiệp đạt đỉnh điểm. Tiếp đến giảm dần giai đoạn 2006 - 2009. Tổng số dự án FDI trong nông nghiệp Thái Lan đạt 1.625 dự án (1970 - 2009).

Đầu tư nước ngoài trong nông nghiệp Thái Lan tiếp tục tăng và đạt 327 dự án (năm 2012), đứng thứ 4 trong tổng số dự án FDI vào Thái Lan, sau ngành dịch vụ và cơ sở hạ tầng (594 dự án), ngành chế biến kim loại (558 dự án) và ngành điện, điện tử (331 dự án). Tuy nhiên, số dự án đầu tư vào nông nghiệp đã giảm, chỉ còn 251 dự án (năm 2015). Một trong những nguyên nhân là do tình hình chính trị - xã hội Thái Lan rất bất ổn (đảo chính quân sự năm 2006; sự bất ổn chính trị và bạo lực năm 2010 và những vụ khủng bố năm 2015) làm giảm sức hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài vào Thái Lan và ngành nông nghiệp Thái Lan. Xu hướng FDI trong nông nghiệp Thái Lan sẽ tăng bởi lẽ, nếu như trước đây các nhà đầu tư thường chỉ tham gia vào các giai đoạn chế biến và phân phối, thì hiện nay

các nhà đầu tư trực tiếp tham gia vào khâu sản xuất, ký kết hợp đồng tiêu thụ với nông dân, góp phần làm tăng quy mô cũng như hiệu quả của các dự án FDI.

Thái Lan áp dụng chính sách tài chính hấp dẫn cho các nhà đầu tư như giảm thuế, ưu đãi tiền tệ, cho vay ngoại tệ nhằm thu hút nhiều nhất nguồn vốn FDI. Chiến lược ưu tiên thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, chế biến và phân phối hàng nông sản được Thái Lan thông qua (9/2014). Thái Lan khuyến khích đầu tư nước ngoài vào các vùng xa Bangkok và vùng nông thôn để thu hẹp khoảng cách phát triển.

Chính phủ thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản, chú trọng đến công nghệ hiện đại để tạo nên những sản phẩm có sức cạnh tranh mạnh trên thị trường lớn. Chính phủ đã trợ cấp ban đầu cho các nhà máy chế biến và đầu tư trực tiếp vào các kết cấu hạ tầng như cảng, kho lạnh, sàn đấu giá và đầu tư vào nghiên cứu và phát triển; xúc tiến phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đây là trách nhiệm của Cục xúc tiến Công nghiệp, Cục xúc tiến Nông nghiệp, Cục Hợp tác xã, Cục Thủy sản, Cơ quan tiêu chuẩn sản phẩm công nghiệp trực thuộc Bộ Công nghiệp và Bộ Nông nghiệp. Do vậy, hàng nông sản của Thái Lan rất đa dạng, mẫu mã đẹp, có độ tin tưởng về an toàn vệ sinh thực phẩm và được các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản, EU chấp nhận. Năm 2020, Bộ Đầu tư Thái Lan (BOI) đã phê duyệt 48 dự án nước ngoài trong ngành nông nghiệp với tổng vốn đầu tư khoảng 250 triệu USD.

Không chỉ chú trọng đầu tư trực tiếp nước ngoài, đầu tư tư nhân vào nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp cũng được

khuyến khích. Đầu tư tư nhân vào nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp và lương thực tăng và đạt 19 triệu USD (năm 1996). Đầu tư tư nhân cho nghiên cứu công nghệ sinh học và giống tăng nhanh. Thái Lan khuyến khích tư nhân đầu tư vào nghiên cứu nông nghiệp và chuyển giao công nghệ bằng cách tập trung nguồn lực nhà nước vào các lĩnh vực trọng yếu và nhường chỗ cho tư nhân các lĩnh vực khác; khuyến khích các công ty tư nhân phát triển công nghệ mới trong nông nghiệp, giải phóng các nguồn lực công cộng để dành cho những ưu tiên khác. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng có rất nhiều cơ hội đầu tư vào ngành nông nghiệp, từ sản xuất các loại cây trồng như lúa và cao su, vận chuyển đường thủy quốc tế, quản trị tưới tiêu, sinh được và công nghệ xanh.

Năm 2020, Bộ Đầu tư Thái Lan (BOI) đã phê duyệt 5 dự án quy mô lớn với tổng vốn đầu tư 41,8 tỷ baht (1,35 tỷ USD) cùng các biện pháp cụ thể để thúc đẩy ngành nông nghiệp và công nghiệp nông nghiệp của Thái Lan phù hợp với mô hình Kinh tế xanh, tuần hoàn và sinh học (BCG - Bio, Circular, Green economy).

Thứ tư, thiết lập hệ thống bảo hiểm rủi ro cho nông dân

CHÍNH PHỦ THÁI LAN THU HÚT CÁC NHÀ ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC CHẾ BIẾN NÔNG SẢN, CHÚ TRỌNG ĐẾN CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI ĐỂ TẠO NÊN NHỮNG SẢN PHẨM CÓ SỨC CẠNH TRANH MẠNH TRÊN THỊ TRƯỜNG LỚN.

Thái Lan thực hiện bảo hiểm sản phẩm nông nghiệp cho tất cả nông dân. Phạm vi bảo hiểm áp dụng cho cây lương thực, cây lấy dầu, cây thương mại. Mức bồi thường chiếm từ 60 - 90% của sản lượng trung bình. Để phát triển bảo hiểm nông nghiệp rộng khắp, Chính phủ Thái Lan hỗ trợ nguồn kinh phí đáng kể. Đối với các sản phẩm nông nghiệp, nhà nước hỗ trợ để tăng sức cạnh tranh với các hình thức như tổ chức hội chợ triển lãm hàng nông nghiệp, đẩy mạnh công tác tiếp thị... Ngân sách nhà nước Thái Lan hỗ trợ bảo hiểm cho cây lúa rất lớn, luôn giữ được giá lúa gạo có lợi cho nông dân.

Năm 2007, Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác Nông nghiệp (BAAC) phối hợp với Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC), và Công ty bảo hiểm Sompo Nhật Bản thực hiện thí điểm với bảo hiểm chỉ số thời tiết cho cây lúa. Đến năm 2011, bảo hiểm này được thực hiện chính thức để giảm thiểu tác động của 6 loại thiên tai: lũ lụt, hạn hán, gió bão, sương giá, mưa đá và cháy. Mục tiêu chính của chương trình này là để bổ sung cho Chương trình cứu trợ thiên tai của chính phủ. Tức là, sau khi chính phủ bồi thường cho nông dân theo chương trình trên, các công ty bảo hiểm sẽ bồi thường thiệt hại thêm. Mức bồi thường từ 109,37 USD/ha đến 252,67 USD/ha cho tổng thiệt hại do thiên tai tùy theo giai đoạn sinh trưởng của cây lúa.

Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác Nông nghiệp Thái Lan (BAAC) là một đối tác tích cực trong cộng đồng nông nghiệp và là kênh chính kết nối giữa nông dân với những công ty bảo hiểm địa phương. Để khuyến khích nông dân mua bảo hiểm,

BAAC đã cho nông dân vay vốn để sản xuất. Phí bảo hiểm và bảo hiểm được xác định dựa trên số lượng các khoản vay và khả năng chi trả. Nông dân phải trả 15-40% vốn vay của họ cho phí bảo hiểm. Sau đó, BAAC chuyển 10,7% phí bảo hiểm cho công ty bảo hiểm địa phương và chuyển 89,3% phí bảo hiểm cho thị trường tái bảo hiểm quốc tế (Công ty tái bảo hiểm hàng đầu lớn thứ hai trên thế giới - Swiss Re).

Chính phủ xúc tiến hỗ trợ mua bảo hiểm nông nghiệp, trợ giúp người nông dân thông qua chương trình hỗ trợ tới 80% phí bảo hiểm. Chương trình nhận bảo hiểm những thất thoát từ lũ lụt, hạn hán, bão, sâu bệnh. Bảy công ty bảo hiểm phi nhân thọ của Thái Lan, bao gồm: Bangkok, Chao Phaya, Dhipaya, Navakij, Thaivivat, Tune và Viriyah sẽ đảm nhận việc bán bảo hiểm trên toàn Thái Lan. Nông dân ở vùng có rủi ro thấp nhất sẽ phải trả 60 baht/rai (khoảng 240.000 đồng/ha) phí bảo hiểm trong khi chính phủ đóng góp thêm 64 baht/rai (khoảng 260.000 đồng/ha). Ở những vùng có nguy cơ rủi ro cao nhất, nông dân trả 100 baht/rai (hơn 400.000 đồng/ha) và chính phủ bù vào đến 383 baht/rai (hơn 1,5

THÁI LAN KHUYẾN KHÍCH TƯ NHÂN ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ BẰNG CÁCH TẬP TRUNG NGUỒN LỰC NHÀ NƯỚC VÀO CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU VÀ NHƯỜNG CHỖ CHO TƯ NHÂN CÁC LĨNH VỰC KHÁC; KHUYẾN KHÍCH CÁC CÔNG TY TƯ NHÂN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI TRONG NÔNG NGHIỆP.

triệu đồng/ha). Nếu bị thiệt hại, công ty sẽ trả 1.111 baht/rai (4,5 triệu đồng/ha) cho cây trồng bị thiệt hại do thiên tai và 555 baht/rai (2,25 triệu đồng/ha) đối với thiệt hại do sâu, bệnh.

3. NHỮNG HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Từ thực tế nghiên cứu phát triển nông nghiệp bền vững của Thái Lan có thể rút ra một số kinh nghiệm cho phát triển nông nghiệp Việt Nam:

Thứ nhất, về quy hoạch và quản lý sử dụng đất nông nghiệp để bảo vệ nông dân

Đất là nguồn tài nguyên quan trọng. Kinh nghiệm của Thái Lan đã chỉ ra rằng, cần hạn chế tối đa lấy đất nông nghiệp trồng lúa cho mục đích công nghiệp, đánh thuế mạnh vào chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp nhằm ngăn chặn việc nông dân mất đất do đô thị hóa. Ban hành chính sách và giám sát chặt chẽ quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp trên cả nước nhằm quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, có tầm nhìn xa về xây dựng và phát triển nông thôn. Khi cần thu hồi đất của nông dân phải đền bù thỏa đáng và bố trí công ăn việc làm thích hợp cho người nông dân. Phần lợi nhuận thu từ đất thu hồi trích theo tỷ lệ nộp lại cho địa phương sử dụng cho mục đích công cộng và xã hội.

Nới rộng thời gian giao quyền sử dụng đất từ 50 đến 100 năm để người dân an tâm đầu tư lâu dài. Trong trường hợp người dân chuyển sang các ngành nghề khác thì nhà nước đứng ra mua lại và cho thuê nhằm bảo đảm diện tích đất nông nghiệp, thúc đẩy tích tụ ruộng đất ở nông thôn.

Thứ hai, ứng dụng khoa học - công nghệ cao

“ ĐỂ PHÁT TRIỂN BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP RỘNG KHẮP, CHÍNH PHỦ THÁI LAN HỖ TRỢ NGUỒN KINH PHÍ ĐÁNG KỂ. ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP, NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ ĐỂ TĂNG SỨC CẠNH TRANH VỚI CÁC HÌNH THỨC NHƯ TỔ CHỨC HỘI CHỢ TRIỂN LÃM HÀNG NÔNG NGHIỆP, ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TIẾP THỊ... ”

trong nông nghiệp, phát triển công nghiệp chế biến nông sản

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn không chỉ là áp dụng những tiến bộ của công nghệ thông tin, tự động hóa vào chăn nuôi và trồng trọt mà còn là thay đổi các quy trình và công nghệ, tạo ra các cây công nghiệp ngắn ngày, cho năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu thời tiết khắc nghiệt và có sức kháng bệnh tốt. Có như thế mới có một nền nông nghiệp cao và đồng nghĩa chất lượng sản xuất và đời sống nông dân được nâng cao, phát triển bền vững. Để phát triển nông nghiệp bền vững, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Thái Lan xoay trục chuyển dần từ hỗ trợ giá nông sản sang cơ giới hóa, đầu tư vào thủy lợi và hợp nhất trang trại.

Kinh nghiệm của Thái Lan chỉ ra rằng, khoa học - công nghệ giúp con người không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn nâng cao hiệu quả sản xuất. Chính khoa học - công nghệ hiện đại và đồng bộ trong các khâu cũng như ở các địa phương trên cả nước đã giúp Thái Lan phát triển mạnh nhiều ngành sản

xuất nông nghiệp, giải phóng sức lao động và cải thiện thu nhập của nông dân.

Thứ ba, phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với bảo vệ tài nguyên môi trường

Do chạy theo các lợi ích trước mắt mà hoạt động sản xuất nông nghiệp đang lệ thuộc quá nhiều vào các loại hóa chất. Lạm dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp đang làm ô nhiễm và suy kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Hầu như trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất đều có sự tham gia của các loại hóa chất, từ khâu làm giống cho đến khi thu hoạch. Việc lạm dụng hóa chất quá mức đang làm cho môi trường bị ô nhiễm, các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị suy kiệt.

Ở Việt Nam, tăng trưởng nông nghiệp chủ yếu dựa trên việc sử dụng rộng rãi các nguồn tài nguyên thiên nhiên và sử dụng nhiều phân bón và thuốc trừ sâu đã dẫn đến dư lượng chất độc hại trong các sản phẩm nông nghiệp và tăng sức đề kháng của sâu bệnh. Trên một số phương diện, phát triển nông nghiệp đã gây tổn hại môi trường như tàn phá rừng, mất đa dạng sinh học, thoái hóa đất, ô nhiễm nước và phát thải khí nhà kính. Tăng trưởng nông nghiệp chủ yếu dựa trên tăng diện tích canh tác, thâm canh, tăng vụ và tăng cường sử dụng phân bón, tài nguyên thiên nhiên. Vì vậy, sản lượng đầu ra ngày càng đòi hỏi chi phí đầu vào cao hơn và làm tăng chi phí môi trường.

Bởi vậy, để hạn chế tác hại này và đảm bảo cho nông nghiệp phát triển bền vững nên hạn chế dùng các loại hóa chất trong nông nghiệp, áp dụng phương pháp canh tác và sử dụng các loại phân bón hữu cơ thân thiện, kể cả những chế phẩm từ nông

CHÍNH PHỦ XÚC TIẾN HỖ TRỢ MUA BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP, TRỢ GIÚP NGƯỜI NÔNG DÂN THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ TỚI 80% PHÍ BẢO HIỂM.

nghiệp để làm giàu đất và cung cấp chất dinh dưỡng hữu ích cho cây trồng.

Thứ tư, hỗ trợ tài chính có hiệu quả cho nông nghiệp và nâng cao mức sống của cư dân nông thôn

Trong sản xuất nông nghiệp, nông dân luôn là người chịu thiệt và yếu thế vì sự cạnh tranh khốc liệt. Bản thân sản xuất nông nghiệp lại luôn hàm chứa rủi ro vì biến động giá cả và thời tiết, việc đầu tư cho nông nghiệp mang lại lợi nhuận thấp, ít hấp dẫn các nhà đầu tư nhưng sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của nông dân lại là không thể thiếu đối với xã hội. Thái Lan rất quan tâm và có điều kiện tài chính để trợ cấp, bảo hộ rất mạnh cho nông nghiệp và luôn dựng lên hàng rào bảo hộ ở mức cao.

Hỗ trợ có hiệu quả cho nông nghiệp, nông dân là một thực tế đặt ra và cũng là bài học kinh nghiệm từ Thái Lan. Hỗ trợ để thu hẹp khoảng cách thu nhập và mức sống giữa nông thôn và thành thị. Hỗ trợ của nhà nước là chất xúc tác để phát huy hiệu quả của các thành phần kinh tế nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Đầu tư tư nhân vào nghiên cứu nông nghiệp cũng đóng góp quan trọng đến tăng trưởng nông nghiệp của Thái Lan. Tuỳ theo hoàn cảnh cụ thể, như sự lớn mạnh của khu vực tư nhân và quan điểm phát triển, mà

chính sách của Chính phủ ở mỗi nước có sự khác nhau. Ở Thái Lan, khu vực tư nhân khá mạnh nên Chính phủ Thái Lan chú trọng thiết lập môi trường thông thoáng và giảm sự tham gia của Nhà nước để khuyến khích tư nhân phát triển. Nhà nước dành ngân sách cho các ưu tiên khác mà tư nhân không thể đứng ra đảm nhiệm được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH:

- Roengchai Tansuchat (2022), *Impacts of COVID-19 on Sustainable Agriculture Value Chain Development in Thailand and ASEAN*
- Candy Lee (2020), *Thai Government takes measures to boost sustainable agricultural development | Vietnam Times*
- Thomas Hundt (2021), *Thai agriculture becoming smart and sustainable (linkedin.com)*
- Piyawan Suksri et al. (2008). *Sustainable Agriculture in Thailand-An Evaluation on the Sustainability in Ethanol Production, Digital Asia Discussion Series. Academic Frontier Project: Graduate school of Business and Commerce, Keio University, Japan.*
- Sachika Hirokawa (2010). *Promoting Sustainable Agriculture Development and Farmer Empowerment in Northeast Thailand. Forth Asian Rural Sociology Association International conference.*
- Viboon Thepent and Anucit Chamsing (2009). *Agricultural Mechanization Development in*

KINH NGHIỆM CỦA THÁI LAN ĐÃ CHỈ RA RẰNG, CẦN HẠN CHẾ TỐI ĐA LẤY ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRỒNG LÚA CHO MỤC ĐÍCH CÔNG NGHIỆP, ĐÁNH THUẾ MẠNH VÀO CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP NHẪM NGĂN CHẶN VIỆC NÔNG DÂN MẤT ĐẤT.

Thailand. Country report submitted to the Fifth Session of the Technical Committee of APCAEM, Los Banos, Philippines.

- Pham Thi Thanh Binh, “Comparative Agricultural Policy in China, Thailand, Israel: Experience and Implications for Vietnam”, *Social Sciences Publishing House, Vietnam Academy of Social Sciences, 2018.*

- Lê Nguyễn (2021), *Phát triển nông nghiệp hữu cơ - Thuận lợi và thách thức. Tạp chí Cộng sản, số tháng 8/2021*

- Châu Tấn Phát (2022), *Nông nghiệp hữu cơ: Thực trạng và một số hướng phát triển tại Việt Nam. Tạp chí Mặt trận, số tháng 02/2022*

- Hồng Anh (2022), *Những gánh nặng khiến Thái Lan mắc kẹt giữa Indonesia có tiềm lực “lớn hơn” và Việt Nam “trẻ trung, năng động hơn” (markettimes.vn)*